TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2020/DS-ST
Ngày: 14 – 8 - 2020
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản""

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thủy
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Trúc và ông Trần Xuân Anh
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 58/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐST-DS ngày 4 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T - sinh năm 1966.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L- sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ : Thôn 1 Hoàng S, xã M, huyện T, Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2020 và bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Ttrình bày:

Ngày 22/2/2019 chị cho chị Nguyễn Thị L vay số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng), khi vay hai bên viết giấy vay tiền. Thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày vay, vay không tính lãi xuất. Chị L là người trực tiếp hỏi vay chị T và cũng là người trực tiếp nhận tiền vay. Nhưng đến nay chị L chưa trả cho chị T được đồng nào. Vì vậy chị T yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị L phải trả cho chị T khoản tiền vay 20.000.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị vay của chị T tổng số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng), số tiền vay trên chị không bàn bạc với chồng, đây là khoản tiền chị vay riêng, thời hạn vay như chị T trình bày là hoàn toàn đúng, vay không tính lãi suất. Do hoàn cản gia đình khó khăn, nên chị chưa có tiền để trả nợ cho chị T. Nay chị T yêu cầu Tòa án buộc chị phải trả số

tiền 20.000.000đ chị đồng ý, nhưng hiện nay chị chưa có để trả, chị xin được trả nợ dần hàng tháng cho chị T kể từ tháng 01 năm 2021 mỗi tháng chị trả 500.000đ cho đến khi trả xong khoản nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Hoàng Thị T khởi kiện chị Nguyễn Thị L về việc " tranh chấp hợp đồng vay tài sản" . Vì vậy căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[2] *Về nội dung*:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ngày 22/2/2019 chị T cho chị Nguyễn Thị L vay chị Thu số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày vay, vay không tính lãi xuất, chị L vay không bàn bạc với chồng, là người trực tiếp nhận tiền từ chị T, việc thỏa thuận giữa hai chị được thể hiện tại giấy vay tiền mặt có chữ ký của bên nhận tiền và bên giao tiền, chị T và chị L đều thừa nhận chữ ký trên là của mình, việc giao dịch vay nợ là do các bên tự nguyện. Như vậy yêu cầu của chị T có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Nguyễn Thị L vay của chị Hoàng Thị T số tiền 20.000.000đ, thời hạn trả nợ 30 ngày. Đến nay quá thời hạn trả nợ, chị Lvẫn chưa trả cho chị T được số tiền trên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy có căn cứ để Hội đồng xử chấp nhận buộc chị L phải trả cho chị Thu số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm* : Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho chị Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465; Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26,Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, điểm b, tiểu mục 1.3, mục 1 phần II, danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

2. Xử;

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

- Buộc chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm trả cho chị Hoàng Thị T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bản án, hằng tháng chị Lan còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ (một triệu đồng). Trả lại cho chị Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0004072 ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*
- *Thi hành án*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trúc Nguyễn Thị Kim Dung **Lê Thị Thủy**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đào **Hoàng Văn Ninh** **Lê Thị Thủy**